

NHỮNG DẤU MỐC SÁNG TẠO TRONG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

ThS NGUYỄN THỊ MINH

Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Ngày nhận:

8-2-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-2-2022

Ngày duyệt đăng:

7-3-2022

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ghi nhiều dấu mốc sáng tạo. Đó là sự sáng tạo trong lựa chọn đường lối cách mạng đúng đắn từ khi thành lập Đảng, trong quá trình lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách của hai cuộc kháng chiến, của công cuộc đổi mới, từng bước đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc giành những thắng lợi to lớn, có tính quyết định. Năm 2021, trong tình hình thế giới bất ổn, khó dự đoán và khó khăn ngặt nghèo của đại dịch COVID-19 tác động mạnh mẽ, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục giành những thắng lợi mới.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam;
cách mạng Việt Nam;
dấu mốc sáng tạo.*

1. Sáng tạo trong lựa chọn đường lối cách mạng từ khi thành lập Đảng

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất, từng chiến thắng nhiều đế quốc, phong kiến ngoại bang. Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, năm 1858 đến những thập niên đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam phát triển mạnh mẽ và liên tục trên khắp các địa bàn cả nước như phong trào Cần Vương, Duy Tân, Đông Du, các cuộc khởi nghĩa Yên Thế, Yên Bái... tuy nhiên những phong trào này đều thất bại. Điều đó cho thấy, nhân dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, các bậc sĩ phu, các nhà lãnh đạo phong trào chống thực

dân Pháp đều có trí dũng, tài cao nhưng chưa có con đường đấu tranh giải phóng dân tộc phù hợp với thời đại mới.

Cũng trong những thập niên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác-Lênin với lý luận cách mạng mới được hình thành và ngày càng phát triển. Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã tác động to lớn và sâu sắc đối với cách mạng thế giới và Việt Nam. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc - người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã tiếp nhận được chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ đó, Người tích cực truyền bá những quan điểm cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách

mạng Tháng Mười đến với những người Việt Nam yêu nước và chuẩn bị các điều kiện tiến tới thành lập đảng cách mạng ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức được thành lập. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã lựa chọn đúng đắn đường lối giải phóng dân tộc trên các vấn đề cơ bản:

Một là, xác định rõ chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Hai là, xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn đại địa chủ, phong kiến. Lực lượng cách mạng không chỉ là công nhân, nông dân mà còn liên minh với các lực lượng, các giai cấp và các tầng lớp xã hội khác. Như vậy, kẻ thù của cách mạng được thu hẹp, còn bạn đồng minh của cách mạng thì mở rộng trong nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân trong cả nước. Đường lối cách mạng này tranh thủ được mọi tầng lớp xã hội, đoàn kết được mọi lực lượng yêu nước, dân chủ, không bỏ sót một phần tử nào, nhằm chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu là đế quốc Pháp và bọn tay sai của chúng.

Ba là, về quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, *Chánh cương vắn tắt của Đảng* chủ trương phải liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng lao động trên thế giới, đặc biệt là nhân dân lao động Pháp. Đảng xem cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới, những biến đổi diễn ra trên thế giới sẽ tác động trực tiếp và ảnh hưởng sâu sắc đến cách mạng Việt Nam. Vấn đề kết hợp giữa lợi ích của cách mạng Việt Nam với lợi ích của cách mạng thế giới là một nguyên tắc. Trên ý nghĩa đó, Đảng chủ trương tranh thủ mọi lực lượng, dù lớn nhỏ, lâu dài hay tạm thời để triệt để cô lập chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn tay sai, nhằm bảo đảm cho cách mạng Việt Nam có được bạn đồng minh, từng bước tiến lên giành thắng lợi.

Bốn là, cách mạng Việt Nam do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, đó chính là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các văn kiện tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930, do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, tuy vắn tắt, nhưng các quan điểm, tư tưởng vô cùng sâu sắc, nêu được những vấn đề cơ bản về đường lối chiến lược và sách lược cách mạng Việt Nam thể hiện sự sáng tạo và tầm cao trí tuệ, hợp lòng dân Việt Nam và xu thế của thời đại.

Ngay sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt tạo nên phong trào cách mạng 1930-1931, mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ-Tĩnh. Mặc dù bị thực dân Pháp đàn áp nhưng phong trào cách mạng 1930-1931, mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ-Tĩnh đã khẳng định quyền lãnh đạo của Đảng với cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh đó, từ ngày 12 đến ngày 27-10-1930, Ban Chấp hành Trung ương đã họp Hội nghị tại Hương Cảng thông qua *Luận cương chính trị* xác định rõ mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương, tính chất cuộc cách mạng, phương pháp và hình thức đấu tranh... Hội nghị thông qua *Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể đại hội*, đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương. HNTƯ tháng 10-1930 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, tuy nhiên chưa nhận thức chính xác về mâu thuẫn và nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam, về vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong khối đại đoàn kết dân tộc. Đến tháng 11-1939, HNTƯ 6 của Đảng đã có cách nhìn sáng tạo về mâu thuẫn cơ bản của cách mạng Việt Nam, về mối quan hệ dân tộc - giai cấp trong xác định chiến lược, sách lược cách mạng cũng như các hình thức đấu tranh, về việc thành lập Mặt trận, tổ chức các hội, đoàn thể quần chúng. Đến tháng 5-1941, HNTƯ 8 của Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945

thành công, bảo vệ chính quyền cộng hòa của dân, do dân và vì dân đầu tiên của Đông Nam Á. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thắng lợi là kết quả của việc sáng tạo trong chuẩn bị lực lượng chính trị, võ trang, về nắm bắt thời cơ, về lãnh đạo toàn dân chớp thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

2. Sáng tạo trong đề ra đường lối thực hiện hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam- Bắc

Với chiến thắng “Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (7-1954), miền Bắc Việt Nam được giải phóng, miền Nam Việt Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Trong thời kỳ này, tình hình thế giới có một số khó khăn và phức tạp mới tác động đến công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc. Ngoài việc Việt Nam đã trở thành nơi đụng đầu lịch sử quyết liệt giữa phong trào độc lập dân tộc và chủ nghĩa đế quốc, giữa CNXH và CNTB, vào những năm cuối thập kỷ 50, thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã xuất hiện những bất đồng về chính trị và những sai lầm về tư tưởng. Đặc biệt, sự bất đồng về quan điểm chính trị, về vị thế và ảnh hưởng quốc tế giữa Trung Quốc và Liên Xô gây ra sự chia rẽ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hơn nữa, các nước XHCN cũng đang trong quá trình tìm tòi, khảo nghiệm mô hình, giải pháp, cách thức đi lên CNXH phù hợp, vì vậy nhiều vấn đề về CNXH và con đường đi lên CNXH chưa sáng tỏ. Tình hình đó đặt ra cho Đảng Lao động Việt Nam một yêu cầu cấp bách là phải xây dựng được một đường lối chiến lược đúng đắn để đưa cách mạng cả nước tiến lên phù hợp với thực tiễn đất nước, giải quyết những yêu cầu cơ bản của cách mạng Việt Nam, phù hợp với những mục tiêu và xu thế chung của cách mạng thế giới.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai đàn áp, khủng bố điên cuồng những người yêu nước khiến cách mạng miền Nam bị tổn thất nghiêm trọng. Trước tình hình đó, HNTƯ 15 (1-1959) khóa II đề ra đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam, chỉ rõ: “Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”¹.

Đại hội III (1961) của Đảng đề ra chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng XHCN ở miền Bắc và giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Hai chiến lược cách mạng này có quan hệ mật thiết, tác động, thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển để thực hiện mục tiêu chung của cách mạng Việt Nam là độc lập, hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Phát biểu khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà*”². Đường lối chung của cách mạng XHCN ở miền Bắc được xác định là: “đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới”³. Đại hội khẳng định mối quan hệ giữa cách mạng dân tộc dân chủ nhân

dân ở miền Nam (với vai trò là tiền tuyến lớn) với cách mạng XHCN ở miền Bắc (với vai trò là hậu phương lớn). Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò *quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất đất nước. Cách mạng miền Nam có tác dụng *quyết định trực tiếp* đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện đường lối cách mạng sáng tạo đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đến năm 1975, nhân dân Việt Nam đã “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

3. Sáng tạo trong khởi xướng và lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước

Trong bối cảnh nửa đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình quốc tế và trong nước diễn biến hết sức phức tạp: Mô hình CNXH ở các nước XHCN bộc lộ những khuyết tật. Nhằm khắc phục những mâu thuẫn vốn có của mô hình CNXH, nhiều Đảng Cộng sản cầm quyền ở các nước XHCN chủ trương tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa và cải tổ. Toàn cầu hóa trở thành xu thế khách quan. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước trong đó có Việt Nam.

Việt Nam cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Sản xuất kém phát triển, các chỉ tiêu cơ bản như lương thực, thực phẩm, điện, than, xi măng, phân bón, gỗ, vải, hàng xuất khẩu không đạt, hiệu quả sản xuất thấp. Các công cụ đòn bẩy kinh tế như chính sách giá cả, tiền tệ, tài chính, tiền lương... đều không phát huy tác dụng, dẫn đến lạm phát gia tăng (trên 300% năm 1985 và lên tới 774,7% năm 1986). Những khó khăn về sản xuất và phân phối, lưu thông dẫn đến mất cân đối lớn trong nền kinh tế

giữa cung và cầu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu, giữa thu và chi, giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Trong xã hội, xuất hiện nhiều tiêu cực, pháp luật, kỷ cương chưa nghiêm. Một số cán bộ, công chức, viên chức nhà nước lạm quyền, tham nhũng. Đời sống của nhân dân, nhất là nông dân, công nhân, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước bị giảm sút nghiêm trọng. Lợi dụng những khó khăn của Việt Nam, các thế lực thù địch ra sức kích động, lôi kéo người vượt biên trái phép.

Trong điều kiện vô cùng khó khăn đó, Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước với những nguyên tắc: Đổi mới có nguyên tắc, đổi mới nhưng không đổi hướng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước XHCN; thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại. Trước sự bao vây, cấm vận của CNDQ và sự sụp đổ của mô hình XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô, Việt Nam không những đứng vững mà còn phát triển, chính trị - xã hội ổn định, nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và tiến bước vững chắc, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc, xây

dựng nền ngoại giao “đa phương hóa, đa dạng hóa” đủ sức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và phát triển đất nước.

Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁴; “*Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”⁵.

Trong 2 năm (2020-2021), đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế thế giới, song Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng

dương. GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020. Dù thấp hơn mức tăng trưởng 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây⁶, nhưng đó là nỗ lực lớn của Việt Nam trong phòng, chống dịch bệnh, duy trì sản xuất, kinh doanh. Đối với việc bảo vệ sức khỏe người dân, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm của người dân, đến cuối năm 2021 Việt Nam là 1 trong 6 quốc gia có tỷ lệ tiêm vắc-xin phòng COVID-19 tốt nhất thế giới. Kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của người dân, thực hiện đầy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong 92 năm qua (1930-2022) là minh chứng rõ ràng về sự sáng tạo kỳ diệu của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó càng khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 20, tr. 81

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 673

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 558-559

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 103-104, 104

6. Xem “GDP năm 2021 tăng 2,58%”, <https://vnxpress.net/gdp-nam-2021-tang-2-58-4409542.html>, ngày 29-12-2021.